TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST- DS	*Đà Lạt, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: số 117, đường TP, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Kim X, sinh năm 1973. Địa chỉ: số 10, đường LG, Phường I, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (theo giấy ủy quyền ngày 10/7/2019).

Bị đơn: Bà Trần Thanh T, sinh năm: 1975. Địa chỉ: số 16C, đường Y, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng T2, sinh năm 1959. Địa chỉ: số 74/2, đường NTN, Phường I, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 25/6/2019).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Văn Th2, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 16C, đường Y, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Văn Phòng công chứng TA. Địa chỉ: số 52, đường TP, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc M – Trưởng Văn phòng. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980; địa chỉ: 52 TP, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản uỷ quyền ngày 12/01/2024

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Mỹ Th số tiền gốc và lãi là 1.627.279.000đ *(Một tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn đồng).*

- Các đương sự thoả thuận huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 05/3/2015 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trương Anh

đối với thửa đất số 32, Tờ bản đồ số 31, tại Hồ Tuyền Lâm, Phường 3, thành phố Đà Lạt giữa bà Trần Thị Mỹ Th và vợ chồng ông Đỗ Văn Thanh, bà Trần Thanh T, công chứng số 948 quyển số 15TP/CC-SCC/HĐGD.

- Bà Trần Thị Mỹ Th có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thanh T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N421963 do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 07/6/1999.

Trường hợp bên thực hiện nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2- Về án phí:

Bà Trần Thanh T thỏa thuận chịu 30.709.185^{đ} (*ba mươi triệu bảy trăm lẻ chín nghìn một trăm tám mươi lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 47.695.991^{đ} theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0003734 ngày 02/4/2021 và số tiền 2.557.000^{đ} theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0017557 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Mỹ Th số tiền 51.467.500^{đ} số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0008158 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Chu Văn Bình